



## BẢN TIN THAN NGÀY

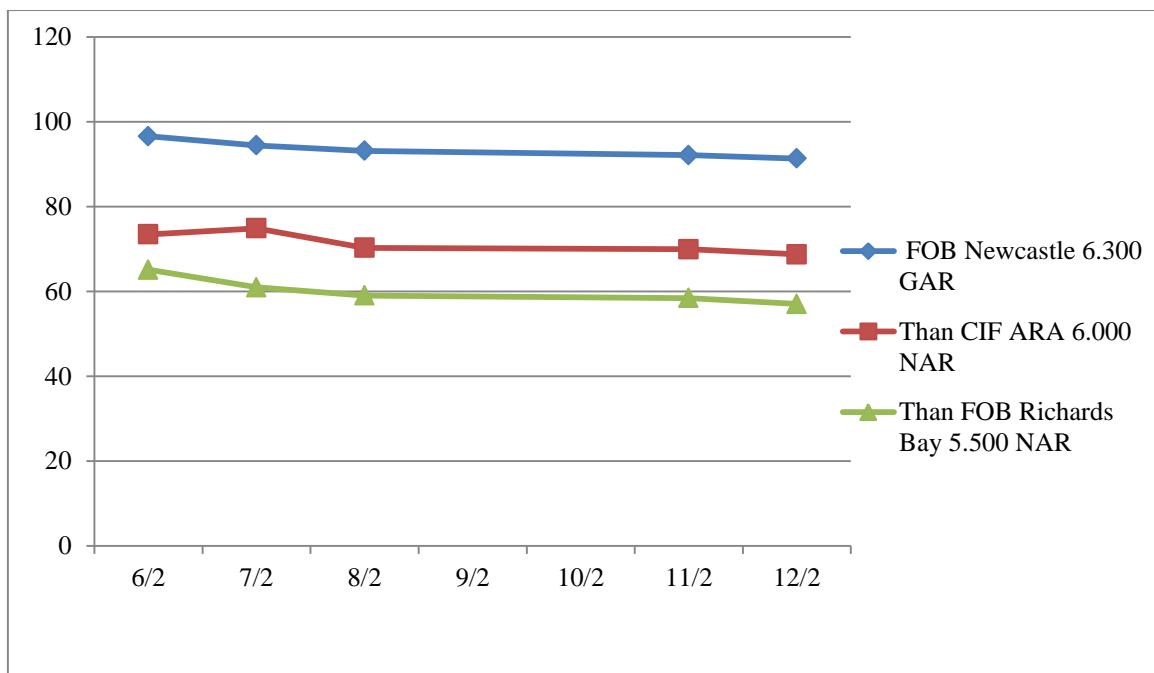
Ngày 20/2/2019

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,35	-0,80	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	68,75	-1,20	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	57,05	-1,40	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,20	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	54,85	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	41,40	+0,20	279,58	+0,86
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	61,20	+0,20	413,29	+0,62
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	69,00	-0,50	465,96	-4,21

### GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 12/2/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Hàn Quốc lập kỷ lục mới về nhập khẩu than trong năm 2018**

Hàn Quốc tiếp tục xác lập kỷ lục nhập khẩu than mới trong năm ngoài mặc dù chính phủ nước này đã nỗ lực ngừng sử dụng nguồn năng lượng này, theo dữ liệu trong ngành công nghiệp. Hàn Quốc đã nhập khẩu 131,52 triệu tấn than trong năm ngoái, lập kỷ lục năm thứ hai liên tiếp. Nhập khẩu trong năm 2017 đã đạt 131,46 triệu tấn. Lượng than nhập khẩu trong năm 2018 cao hơn 11% so với năm 2016. Tổng giá trị than nhập khẩu năm 2018 đạt 14,65 tỷ USD, tăng 8,7% so với năm 2017 và là mức cao nhất kể từ năm 2012. Khối lượng tăng nhiều hơn giá trị bằng tiền do những nhà sản xuất than lớn, như Australia và Indonesia, tăng giá và cắt giảm sản lượng cung cấp. Giá nhập khẩu trung bình năm 2018 ở mức 111,41 USD/tấn, tăng 8,7% so với con số 102,53 USD/tấn của năm 2017 và cao hơn 60% so với con số 68,95 USD trong năm 2016.

Dữ liệu mới đưa ra càng thử thách nỗ lực của chính phủ trong việc thay thế các NMNĐ than bằng các nguồn điện sạch hơn. Một trong số những hành động nhằm giảm thiểu ô nhiễm là tạm thời đóng cửa hoặc hạn chế hoạt động của các NMNĐ than. Lượng than nhập khẩu được dự đoán sẽ tăng cao hơn một khi các NMNĐ than mới được hoàn thiện trong năm 2022. “Chính phủ đã thực hiện một số các đo lường sau khi không khí ô nhiễm đã trở thành vấn đề xã hội nghiêm trọng, tuy nhiên họ không thể giảm công suất hoạt động của các nhà máy này”. Một đại diện của chính phủ cho biết: “Chúng tôi cần các biện pháp mạnh mẽ hơn”. Người này cho biết giá than tăng đã khiến than không còn là nguồn năng lượng tiết kiệm và cần phải khẩn trương tìm nguồn nhiên liệu thay thế.

### **Các công ty thương mại Trung Quốc cắt giảm nhập khẩu than từ Australia do thông quan trì trệ**

Các công ty thương mại Trung Quốc đang trì hoãn mua than Australia do số ngày thông quan tại Trung Quốc đã gấp đôi trước đây và lên tới ít nhất 40 ngày, bốn công ty thương mại lớn cho Reuters hôm thứ 2. Họ cho biết chỉ có các chuyến hàng than từ Australia, nguồn cung than lớn nhất cho nước này bị ảnh hưởng. Giám đốc một công ty thương mại có trụ sở tại Thượng Hải, thường mua khoảng 400.000 tấn than Australia/tháng cho biết: “Chúng tôi đã dừng đặt hàng từ Australia bởi hiện tại không rõ quy định kiểm soát nhập khẩu sẽ kéo dài trong bao lâu”. Quy trình thông quan thường mất 5 đến 20 ngày tuy nhiên hiện nay, việc thông quan đã mất tới 45 ngày.

Chưa rõ tại sao Trung Quốc lại nâng cao kiểm tra đối với than nhập khẩu Australia, tuy nhiên căng thẳng gia tăng giữa Bắc Kinh và Canberra những tháng gần đây về vấn đề an ninh mạng và ảnh hưởng Trung Quốc lên các đảo Thái Bình Dương có thể là nguyên do. Hiện tại Tổng cục Hải quan của Trung Quốc cũng như Bộ Ngoại Thương không đưa ra bình luận. Một số cảng đã thông báo trong tháng này về việc các chuyến hàng than nhiệt và than cốc của Australia sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường để thông quan. Trung Quốc đã hạn chế nhập khẩu than trong quá khứ nhằm hỗ trợ các mỏ than nội địa và giảm thiểu lượng tiêu thụ nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí. Nước này đã hạn chế nhập khẩu than Indonesia từ 2017, do than nhiều tạp chất và nhiệt trị thấp. Các công ty thương mại Bắc Kinh cho biết việc hạn chế nhập khẩu than Australia là: “Lần đầu tiên Bắc Kinh hạn chế nhập khẩu than từ một nước cụ thể mà không có lý do”.

Theo Reuters, hàng chục tàu chở than và quặng sắt, đang đợi để xếp dỡ hàng ngoài cảng do khả năng trì hoãn thông quan. Chỉ số giá than hợp đồng tương lai trên sàn giao dịch Zhengzhou Commodity đã đạt 594 NDT/tấn (tương đương 87,79 USD), tính đến thứ 2 (18/2), gần bằng mức giá cao nhất trong ba tháng 595,6 NDT, mặc dù sau đó giá trong hợp đồng đã giảm 1% xuống còn 583,8 NDT/tấn. Giá than nhiệt chất lượng cao Newcastle đã giảm xuống còn 88 USD/tấn, mức thấp nhất trong vòng 18 tháng, theo tư vấn viên của Wood Mackenzie. Công ty thương mại Shanghai cho biết, họ đã dừng mua than từ Australia và có thể mua thêm than từ Indonesia và Nga. Một công ty thương mại Bắc Kinh cho biết, họ có thể giảm nhập khẩu than Australia. Một đại diện của Minmetals cho biết, công ty đã yêu cầu khách hàng hạn chế nhập khẩu than Australia. Phần mềm theo dõi tàu cho thấy các chuyến tàu từ Newcastle đến Trung Quốc trong tháng 1 đã giảm 30% so với tháng 12 xuống còn 18,19 triệu tấn. Tính đến thứ 2 (18/2), tổng khối lượng than trong các chuyến hàng đã được lên lịch là 12,78 triệu tấn.

## **Ấn Độ cho phép các mỏ than sử dụng nội bộ bán than trên thị trường tự do**

Nội các Ấn Độ hôm thứ 3 (19/2) vừa ban hành một chính sách mới, cho phép các mỏ than vốn chỉ cung cấp cho nội bộ công ty mẹ, được phép bán 25% sản lượng cho thị trường tự do. Động thái trên nhằm thúc đẩy cạnh tranh và là phản hồi tích cực cho việc đấu giá các mỏ than, từ đó mang lại nguồn thu cao hơn cho chính phủ. Động thái trên được đưa ra vài tháng sau khi nội các Ấn Độ chấp thuận chính sách khai thác than thương mại, cho phép các công ty đấu giá mua các mỏ than được phép bán trên thị trường tự do. Cả hai động thái trên có thể chấm dứt quản lý độc quyền của nhà nước trong hoạt động khai thác than tại Ấn Độ. Công ty Coal India sở hữu khoảng 4/5 sản lượng than của cả nước, và hiện tại các chủ mỏ tư nhân phải bán than dư thừa cho Coal India. Mặc dù được nội các chấp thuận, chính phủ có thể sẽ không tổ chức đấu giá các mỏ thương mại cho tới khi cuộc bầu cử tổng thống kết thúc trong tháng 5 tới, một đại diện từ chính phủ cho biết.

(Nguồn: [www.spglobal.com](http://www.spglobal.com))

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ**

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Đơn vị: USD/tấn Thay đổi</b>
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,15	+0,15
	Queensland	Nhật Bản	6,75	+0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	7,60	+0,15
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	7,65	+0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,55	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,00	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,00	+0,00
	Australia	Trung Quốc	9,85	+0,00
	Australia	Ấn Độ	11,00	+0,00

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 12/02/2019)